

Số 935-QĐ/TU

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Quy chế về tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, người đứng đầu chính quyền các cấp với nhân dân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền;
- Căn cứ Chương trình hành động số 35-CTrHĐ/TU ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy khóa X;
- Xét đề nghị của Ban Dân vận Thành ủy (Công văn số 645-CV/BDVTU ngày 19 tháng 12 năm 2016 và Công văn số 719-CV/BDVTU ngày 22 tháng 02 năm 2017),

BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, người đứng đầu chính quyền các cấp với nhân dân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Các ban Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Văn phòng Thành ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Thành đoàn, các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở, đảng ủy cơ sở trực thuộc Thành ủy và đảng ủy, chi ủy cơ sở thuộc Đảng bộ thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Trung ương (để báo cáo),
- Như Điều 2,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Văn phòng Thành ủy (Lãnh đạo, P.NCTH/Linh),
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Tất Thành Cang

QUY CHẾ

về tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy,
người đứng đầu chính quyền các cấp với nhân dân
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 935-QĐ/TU ngày 28 tháng 4 năm 2017
của Ban Thường vụ Thành ủy)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân là gặp gỡ, lắng nghe, bàn bạc, thảo luận trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, người đứng đầu chính quyền các cấp với nhân dân về xây dựng và thực hiện các chủ trương phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội; đảm bảo quốc phòng - an ninh; xây dựng hệ thống chính trị; về công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, quản lý, điều hành của chính quyền; về hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; tiếp nhận, giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc, kiến nghị chính đáng, hợp pháp của nhân dân, đoàn viên, hội viên.

2. Nhân dân trong Quy chế này là các tập thể, cá nhân thuộc các giai cấp, tầng lớp xã hội ở địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan đến nội dung tiếp xúc, đối thoại được quy định tại Khoản 2, Điều 6 và Khoản 2, Điều 10 của Quy chế này.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định mục đích, nguyên tắc, nội dung, thành phần, đối tượng, quy trình tổ chức tiếp xúc, đối thoại; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan trong việc tổ chức tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, người đứng đầu chính quyền các cấp với nhân dân trên các lĩnh vực, nội dung được quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quy chế này.

2. Về tiếp xúc, đối thoại để giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án của cơ quan có thẩm quyền; nội dung chất vấn, tiếp công dân của hội đồng nhân dân các cấp không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 3. Mục đích tiếp xúc, đối thoại

1. Trực tiếp nắm bắt, thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng, sáng kiến, kiến nghị của nhân dân về xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội. Lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời, hiệu quả những kiến nghị và những vấn đề bức xúc, chính đáng, hợp pháp của nhân dân.

2. Nâng cao trách nhiệm phục vụ nhân dân của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu cấp ủy, người đứng đầu chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thực thi công vụ.

3. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị; giải thích nhân dân hiểu, nhận thức đúng về đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước và của cấp ủy, chính quyền các cấp; những thuận lợi, khó khăn trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành để nhân dân đồng cảm, chia sẻ, góp phần củng cố, tăng cường niềm tin, sự thống nhất tư tưởng chính trị, đồng thuận xã hội và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

4. Góp phần thể chế hóa và cụ thể hóa cơ chế: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ; đổi mới phương thức và nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; tăng cường, củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

5. Qua tiếp xúc, đối thoại, cấp ủy, chính quyền các cấp có cơ sở để điều chỉnh, bổ sung việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, đảm bảo phúc lợi, an sinh xã hội; đồng thời đề xuất, kiến nghị với cấp trên điều chỉnh, sửa đổi những chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật, quy định của Nhà nước không còn phù hợp.

Điều 4. Nguyên tắc tiếp xúc, đối thoại

1. Tuân thủ các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm sự lãnh đạo của các cấp ủy và quản lý, điều hành của chính quyền theo nguyên tắc tập trung dân chủ; đồng thời đề cao trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, người đứng đầu chính quyền trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan, thẳng thắn, chân tình, với tinh thần hợp tác xây dựng vì lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân, của xã hội; phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình theo những quy định tại Quy chế này và các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan.

3. Nghiêm cấm lợi dụng việc đối thoại để đưa ra những thông tin không có căn cứ nhằm mục đích vu cáo, đả kích, bôi xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của tổ chức, cá nhân.

Điều 5. Những trường hợp từ chối tiếp xúc, đối thoại

Người chủ trì tiếp xúc, đối thoại có quyền từ chối tiếp xúc, đối thoại trong các trường hợp :

1. Người không có năng lực hành vi dân sự; người đang bị khởi tố, điều tra hình sự hoặc đang bị hạn chế, tước một số quyền công dân theo quy định của pháp luật.

2. Người có hành vi gây rối trật tự công cộng tại nơi tổ chức tiếp xúc, đối thoại; người sử dụng ma túy, rượu, bia và các chất kích thích khác.

3. Người không có thái độ hợp tác, không có tinh thần xây dựng khi tiếp xúc, đối thoại.

4. Nội dung không phù hợp.

Chương II

TIẾP XÚC, ĐỐI THOẠI CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CẤP ỦY VỚI NHÂN DÂN

Điều 6. Thành phần tiếp xúc, đối thoại

1. Chủ trì tiếp xúc, đối thoại: người đứng đầu cấp ủy các cấp phải tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân gồm Bí thư Thành ủy; bí thư quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở và đảng ủy cơ sở trực thuộc Thành ủy; bí thư đảng ủy phường - xã, thị trấn; bí thư đảng ủy, chi ủy cơ sở cơ quan hành chính, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang.

2. Đối tượng tiếp xúc, đối thoại: nhân dân ở phường - xã, thị trấn, khu phố, ấp, tổ dân phố, tổ nhân dân có nhu cầu; cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên của các tổ chức chính trị - xã hội; đại diện (hoặc toàn thể) cán bộ, công chức, viên chức ở các cơ quan, đơn vị; đại diện (hoặc toàn thể) cán bộ, nhân viên, công nhân, người lao động ở các doanh nghiệp; cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang.

3. Thành phần tham gia tiếp xúc, đối thoại

- Người đứng đầu (hoặc cấp phó của người đứng đầu khi được ủy quyền) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan (hoặc cấp phó của người đứng đầu khi được ủy quyền).

Điều 7. Việc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp được thực hiện ở các cấp

1. Bí thư Thành ủy (hoặc Phó Bí thư Thành ủy khi được ủy quyền) tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân trên địa bàn thành phố.

2. Bí thư quận ủy, huyện ủy (hoặc phó bí thư quận ủy, huyện ủy khi được ủy quyền) tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân trên địa bàn quận, huyện.

3. Bí thư đảng ủy cấp trên cơ sở và bí thư đảng ủy cơ sở trực thuộc Thành ủy tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, công nhân, người lao động, sinh viên, học sinh trong cơ quan, đơn vị và nhân dân.

4. Bí thư đảng ủy phường - xã, thị trấn tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân trên địa bàn phường - xã, thị trấn.

5. Bí thư đảng ủy, chi ủy cơ sở cơ quan hành chính tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên trong đơn vị và nhân dân.

6. Bí thư đảng ủy, chi ủy cơ sở doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang (đối với các đơn vị bộ đội địa phương là bí thư hoặc phó bí thư khi được ủy quyền) tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, công nhân, người lao động, sinh viên, học sinh, cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang trong đơn vị và nhân dân.

Điều 8. Nội dung tiếp xúc, đối thoại

1. Thông báo cho nhân dân việc lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy về một số nội dung thuộc các lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và những vấn đề của địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị mà nhân dân quan tâm.

2. Nghe ý kiến đóng góp của nhân dân về các chủ trương, chính sách của cấp ủy, chính quyền các cấp có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp và nghĩa vụ của nhân dân trước khi các cơ quan có thẩm quyền quyết định và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách đã ban hành.

3. Nghe ý kiến nhân dân phản ánh về sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, công tác quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; về mối quan hệ giữa cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên với nhân dân; về đạo đức, lối sống, thái độ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong quá trình thực thi nhiệm vụ; về những vấn đề quan tâm, bức xúc của nhân dân.

4. Trao đổi, giải thích với nhân dân về các góp ý chưa phù hợp, chưa chính xác; tuyên truyền, vận động, thuyết phục, giải thích để nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương, cơ quan, đơn vị.

5. Tiếp thu góp ý liên quan đến các nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân; chỉ đạo và đề xuất các cơ quan có liên quan giải quyết sau khi kết thúc tiếp xúc, đối thoại; thông báo cho nhân dân biết kết quả giải quyết các nội dung của kỳ tiếp xúc, đối thoại lần trước (nếu có).

6. Tùy theo đặc điểm, tình hình thực tế của mỗi địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị và yêu cầu, mục đích mỗi cuộc tiếp xúc, đối thoại và những vấn đề nhân dân đang quan tâm, bức xúc; cấp ủy xây dựng nội dung tiếp xúc, đối thoại cho phù hợp, đảm bảo thiết thực, tránh hình thức.

Điều 9. Quy trình tổ chức tiếp xúc, đối thoại

1. Trước khi tổ chức tiếp xúc, đối thoại

a. Văn phòng cấp ủy hoặc thường trực cấp ủy (nơi không có văn phòng cấp ủy) chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan liên quan có trách nhiệm giúp người đứng đầu cấp ủy:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức tiếp xúc, đối thoại.

- Nắm chắc tình hình nhân dân, dư luận xã hội trước khi tổ chức tiếp xúc, đối thoại để lựa chọn nội dung phù hợp, phản ánh đúng các vấn đề bức xúc, tâm tư, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân; dự báo các tình huống có thể xảy ra để việc tiếp xúc, đối thoại đạt được mục đích đề ra.

- Rà soát, cập nhật, hệ thống những vấn đề bức xúc của nhân dân, nhất là những nội dung chính đáng, hợp pháp đã được nhân dân kiến nghị, đề xuất nhiều lần nhưng chưa giải quyết dứt điểm, tham mưu giải pháp chỉ đạo, giải quyết trong thời gian tới.

- Chuẩn bị nội dung tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu cấp ủy theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

b. Văn phòng cấp ủy (hoặc thường trực cấp ủy) có trách nhiệm

- Sắp xếp thời gian, địa điểm tổ chức các buổi tiếp xúc, đối thoại phù hợp với tình hình thực tế và các hình thức phát huy dân chủ của nhân dân để thuận lợi cho nhân dân tham dự. Địa điểm tiếp xúc, đối thoại cần bố trí trang trọng, tạo không khí thân mật, gần gũi giữa bí thư cấp ủy với nhân dân và đảm bảo an ninh, trật tự.

- Thông báo, thư mời nhân dân tham gia tiếp xúc, đối thoại phải thể hiện đầy đủ nội dung, địa điểm, thời gian, người chủ trì tiếp xúc, đối thoại,... và gửi trước ít nhất 05 (năm) ngày làm việc để nhân dân sắp xếp thời gian, chuẩn bị ý kiến khi tham gia tiếp xúc, đối thoại (kèm theo thư mời phải có phiếu đăng ký nội dung phát biểu tại buổi tiếp xúc, đối thoại để đơn vị tổ chức sắp xếp, bố trí chương trình).

- Thông báo cho lãnh đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chuẩn bị nội dung và tham dự tiếp xúc, đối thoại; chuẩn bị chương trình chi tiết, công tác hậu cần, địa điểm phục vụ việc tiếp xúc, đối thoại thật chu đáo.

2. Tiến hành tiếp xúc, đối thoại

a. Đại diện văn phòng cấp ủy hoặc thường trực cấp ủy nêu lý do, giới thiệu đại biểu, người chủ trì, chương trình, nội quy tiếp xúc, đối thoại và cử thư ký ghi biên bản, các vấn đề liên quan khác.

b. Người đứng đầu cấp ủy thông báo cho nhân dân về công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy; những nội dung có liên quan trực tiếp đến tiếp xúc, đối thoại.

c. Nhân dân phát biểu ý kiến, góp ý, hiến kế theo yêu cầu, mục đích, nguyên tắc, nội dung tiếp xúc, đối thoại.

d. Thủ trưởng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan báo cáo, thông tin việc giải quyết những kiến nghị, vấn đề nhân dân phát biểu.

đ. Người đứng đầu cấp ủy giải thích, trao đổi, tiếp thu ý kiến góp ý, kiến nghị của nhân dân và kết luận cuộc tiếp xúc, đối thoại.

Tùy tình hình thực tế, người chủ trì chủ động điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp, hiệu quả.

3. Sau khi tiếp xúc, đối thoại

a. Chậm nhất là 10 (mười) ngày làm việc sau khi kết thúc tiếp xúc, đối thoại với nhân dân, văn phòng cấp ủy (hoặc thường trực cấp ủy) thông báo ý kiến kết luận của người đứng đầu cấp ủy đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan xem xét, giải quyết kiến nghị của nhân dân.

b. Chậm nhất 20 (hai mươi) ngày làm việc, sau khi có thông báo của văn phòng cấp ủy (hoặc thường trực cấp ủy) về ý kiến kết luận của người đứng đầu cấp ủy; các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm tích cực giải quyết và thông báo kết quả giải quyết bằng văn bản đến nhân dân có kiến nghị, đồng thời báo cáo với người đứng đầu cấp ủy. Trường hợp nội dung phức tạp, cần có thêm thời gian giải quyết thì cơ quan, tổ chức, đơn vị phải thông báo bằng văn bản nêu rõ thời hạn giải quyết đến người có ý kiến góp ý được biết.

c. Hàng năm, người đứng đầu cấp ủy phải báo cáo kết quả tổ chức tiếp xúc, đối thoại và kết quả giải quyết các kiến nghị sau tiếp xúc, đối thoại với cấp ủy cùng cấp và cấp ủy cấp trên trực tiếp; đồng thời gửi cho Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp để theo dõi, giám sát.

Chương III

TIẾP XÚC, ĐỐI THOẠI CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHÍNH QUYỀN CÁC CẤP VỚI NHÂN DÂN

Điều 10. Thành phần tiếp xúc, đối thoại

1. Chủ trì tiếp xúc, đối thoại: người đứng đầu chính quyền các cấp phải tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân gồm :

- Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố; chủ tịch hội đồng nhân dân quận, huyện; chủ tịch hội đồng nhân dân phường - xã, thị trấn;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; chủ tịch ủy ban nhân dân quận, huyện; chủ tịch ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

- Người đứng đầu của các cơ quan, tổ chức, đơn vị nhà nước trực thuộc ủy ban nhân dân, người đứng đầu các doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, hợp tác xã.

2. Đối tượng tiếp xúc, đối thoại: nhân dân ở phường - xã, thị trấn, khu phố, ấp, tổ dân phố, tổ nhân dân, lãnh đạo các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập có nhu cầu; cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên của các tổ chức chính trị - xã hội; đại diện (hoặc toàn thể) cán bộ, công chức, viên chức ở các cơ quan, đơn vị; đại diện (hoặc toàn thể) cán bộ, công nhân, người lao động ở các doanh nghiệp; xã viên hợp tác xã (sau đây viết tắt là nhân dân).

3. Thành phần tham gia tiếp xúc, đối thoại

- Người đứng đầu (hoặc cấp phó của người đứng đầu khi được ủy quyền) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan (hoặc cấp phó của người đứng đầu khi được ủy quyền).

Điều 11. Việc tiếp xúc, đối thoại được thực hiện ở các cấp

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố (hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố khi được ủy quyền); Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố (hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố khi được ủy quyền) tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân trên địa bàn thành phố.

2. Chủ tịch hội đồng nhân dân quận, huyện (hoặc phó chủ tịch hội đồng nhân dân quận, huyện khi được ủy quyền); chủ tịch ủy ban nhân dân quận, huyện (hoặc phó chủ tịch ủy ban nhân dân quận, huyện khi được ủy quyền) tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân trên địa bàn quận, huyện.

3. Chủ tịch hội đồng nhân dân phường - xã, thị trấn; chủ tịch ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân trên địa bàn phường - xã, thị trấn.

4. Người đứng đầu của các cơ quan, tổ chức, đơn vị nhà nước trực thuộc ủy ban nhân dân tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên trong cơ quan, đơn vị và nhân dân.

5. Tổng giám đốc, giám đốc các doanh nghiệp, chủ nhiệm hợp tác xã tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với cán bộ, nhân viên, công nhân, người lao động, xã viên trong đơn vị và nhân dân.

6. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với cán bộ, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động, sinh viên, học sinh, bệnh nhân, thân nhân của bệnh nhân trong đơn vị và nhân dân.

Điều 12. Nội dung tiếp xúc, đối thoại

1. Thông báo cho nhân dân kết quả chỉ đạo, điều hành của chính quyền trên một số lĩnh vực về kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh; cải cách hành chính; việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về dân chủ ở cơ sở; công tác tiếp công dân, giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân,... và những vấn đề của địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị mà nhân dân quan tâm.

2. Nghe ý kiến nhân dân phản ánh về công tác quản lý, điều hành của các cấp chính quyền; về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu chính quyền các cấp trong quá trình thực thi công vụ; về những vấn đề bức xúc của nhân dân.

3. Trao đổi, giải thích với nhân dân về các góp ý chưa phù hợp, chưa chính xác; tuyên truyền, vận động, thuyết phục, giải thích để nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

4. Tiếp thu ý kiến góp ý phù hợp, chính đáng, hợp pháp của nhân dân; chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan giải quyết sau khi kết thúc tiếp xúc, đối thoại; thông báo cho nhân dân biết kết quả giải quyết các nội dung của kỳ tiếp xúc, đối thoại lần trước (nếu có).

5. Tùy theo đặc điểm, tình hình thực tế của mỗi địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị và yêu cầu, mục đích mỗi cuộc tiếp xúc, đối thoại; người đứng đầu chính quyền xây dựng nội dung mà nhân dân đang quan tâm, bức xúc để tiếp xúc, đối thoại cho phù hợp, đảm bảo thiết thực, tránh hình thức.

Điều 13. Quy trình tổ chức đối thoại

1. Trước khi tổ chức tiếp xúc, đối thoại

a. Văn phòng Hội đồng nhân dân thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Văn phòng hội đồng nhân dân - ủy ban nhân dân quận, huyện, hoặc bộ phận văn phòng của ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn, cơ quan, tổ chức, đơn vị (sau đây gọi tắt là Văn phòng cơ quan, đơn vị) chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan liên quan có trách nhiệm giúp người đứng đầu chính quyền :

- Xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức tiếp xúc, đối thoại.

- Nắm chắc tình hình nhân dân, dư luận xã hội trước khi tổ chức tiếp xúc, đối thoại để lựa chọn nội dung phù hợp, phản ánh đúng các vấn đề bức xúc, tâm tư, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân; dự báo các tình huống có thể xảy ra để việc tiếp xúc, đối thoại đạt được mục đích đề ra.

- Rà soát, cập nhật, thông kê những vấn đề bức xúc của nhân dân, nhất là những nội dung chính đáng, hợp pháp đã được nhân dân kiến nghị, đề xuất nhiều lần nhưng chưa giải quyết dứt điểm, tham mưu giải pháp chỉ đạo, giải quyết trong thời gian tới.

- Chuẩn bị nội dung tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu chính quyền theo quy định tại Điều 11 của Quy chế này.

b. Văn phòng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm

- Sắp xếp thời gian, địa điểm tổ chức các buổi tiếp xúc, đối thoại phù hợp với tình hình thực tế và các hình thức phát huy dân chủ của nhân dân để thuận lợi cho nhân dân tham dự. Địa điểm tiếp xúc, đối thoại cần bố trí trang trọng, tạo không khí thân mật, gần gũi giữa người đứng đầu chính quyền với nhân dân và đảm bảo an ninh, trật tự.

- Thông báo, thư mời nhân dân tham gia tiếp xúc, đối thoại phải thể hiện đầy đủ nội dung, địa điểm, thời gian, người chủ trì tiếp xúc, đối thoại,... và gửi trước ít nhất 5 (năm) ngày làm việc để nhân dân sắp xếp thời gian, chuẩn bị ý kiến khi tham gia tiếp xúc, đối thoại (kèm theo thư mời phải có phiếu đăng ký nội dung phát biểu tại buổi tiếp xúc, đối thoại để đơn vị tổ chức sắp xếp, bố trí chương trình).

- Thông báo cho lãnh đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chuẩn bị nội dung và tham dự tiếp xúc, đối thoại; chuẩn bị chương trình chi tiết, công tác hậu cần, địa điểm phục vụ việc tiếp xúc, đối thoại thật chu đáo.

2. Tiến hành tiếp xúc, đối thoại

a. Đại diện Văn phòng cơ quan, đơn vị nêu lý do, giới thiệu đại biểu, người chủ trì, chương trình, nội quy tiếp xúc, đối thoại và cử thư ký ghi biên bản, các vấn đề liên quan khác.

b. Người đứng đầu chính quyền thông báo cho nhân dân kết quả chỉ đạo, điều hành của chính quyền trên một số lĩnh vực; những nội dung có liên quan trực tiếp đến cuộc tiếp xúc, đối thoại.

c. Nhân dân phát biểu ý kiến, góp ý, hiến kế theo yêu cầu, mục đích, nguyên tắc, nội dung của buổi tiếp xúc, đối thoại.

d. Người đứng đầu của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan báo cáo, thông tin việc giải quyết các kiến nghị, vấn đề nhân dân phát biểu.

đ. Người đứng đầu chính quyền giải thích, trao đổi, tiếp thu ý kiến góp ý, kiến nghị của nhân dân và kết luận buổi tiếp xúc, đối thoại.

Tùy tình hình thực tế, người chủ trì chủ động điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp, hiệu quả.

3. Sau khi tiếp xúc, đối thoại

a. Chậm nhất là 10 (mười) ngày làm việc sau khi kết thúc tiếp xúc, đối thoại với nhân dân, văn phòng cơ quan, đơn vị thông báo ý kiến kết luận của người đứng đầu chính quyền đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan xem xét, giải quyết kiến nghị của nhân dân.

b. Chậm nhất 20 (hai mươi) ngày làm việc, sau khi có thông báo của văn phòng cơ quan, đơn vị về ý kiến kết luận của người đứng đầu chính quyền; các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm tích cực giải quyết và thông báo kết quả giải quyết bằng văn bản đến nhân dân có kiến nghị, đồng thời báo cáo với người đứng đầu chính quyền. Trường hợp nội dung phức tạp, cần có thêm thời gian giải quyết thì cơ quan, tổ chức, đơn vị phải thông báo bằng văn bản nêu rõ thời hạn giải quyết đến người có ý kiến góp ý được biết.

c. Hàng năm, người đứng đầu chính quyền các cấp phải báo cáo kết quả tiếp xúc, đối thoại và kết quả giải quyết sau tiếp xúc, đối thoại với cấp ủy cùng cấp và chính quyền cấp trên trực tiếp; đồng thời gửi cho Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp để theo dõi, giám sát.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của các cấp ủy

1. Lãnh đạo, chỉ đạo hệ thống chính trị phổ biến, quán triệt trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang, đoàn viên, hội viên, tuyên truyền nhân dân và tổ chức thực hiện hiệu quả Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, người đứng đầu chính quyền các cấp với nhân dân trên địa bàn thành phố.

2. Phân công người có thẩm quyền (theo quy định tại Quy chế này) tham gia tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân.

3. Chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc giải quyết những vấn đề đã có kết luận của người chủ trì tiếp xúc, đối thoại.

4. Thông qua tiếp xúc, đối thoại tổng hợp ý kiến nhân dân về những nội dung thuộc thẩm quyền cấp trên và đề xuất, kiến nghị bằng văn bản để cấp trên giải quyết.

Điều 15. Trách nhiệm của chính quyền các cấp

1. Tổ chức thực hiện hiệu quả việc tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu chính quyền các cấp với nhân dân.

2. Phân công người có thẩm quyền (theo quy định của Quy chế này) chuẩn bị, tổ chức tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân; tham gia các cuộc tiếp xúc, đối thoại do cấp ủy cùng cấp và cơ quan có thẩm quyền cấp trên tổ chức.

3. Chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc giải quyết những vấn đề đã có kết luận của người chủ trì tiếp xúc, đối thoại.

4. Tổng hợp các ý kiến của nhân dân về những nội dung thuộc thẩm quyền cấp trên và đề nghị bằng văn bản để cấp trên giải quyết.

Điều 16. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

1. Nắm chắc tình hình nhân dân, nhất là những kiến nghị và những vấn đề bức xúc của nhân dân; dự báo những tình huống có thể xảy ra để báo cáo với cấp ủy, chính quyền trước khi tổ chức tiếp xúc, đối thoại.

2. Tham gia các buổi tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, người đứng đầu chính quyền với nhân dân và phối hợp theo dõi, giải quyết những nội dung liên quan sau khi tiếp xúc, đối thoại; thực hiện những nội dung kết luận của người chủ trì liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của mình.

3. Xây dựng kế hoạch, chương trình giám sát việc thực hiện của các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan về những vấn đề đã được người chủ trì tiếp xúc, đối thoại kết luận.

Điều 17. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan

1. Chuẩn bị nội dung thông tin, giải trình của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình có liên quan đến việc tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, người đứng đầu chính quyền với nhân dân.

2. Phối hợp nắm chắc tình hình nhân dân để chuẩn bị nội dung tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, người đứng đầu chính quyền với nhân dân.

3. Thực hiện kết luận của người đứng đầu cấp ủy, người đứng đầu chính quyền có liên quan đến trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng thời gian quy định.

Điều 18. Trách nhiệm của người chủ trì buổi tiếp xúc, đối thoại

1. Người chủ trì tiếp xúc, đối thoại phải nắm chắc tình hình địa phương, ứng xử linh hoạt tùy theo từng vấn đề được nêu; vận dụng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của địa phương nhằm tuyên truyền, phổ biến, giải thích, trả lời cho nhân dân.

2. Có thái độ chân thành, cầu thị, ân cần, gần gũi, tác phong giản dị, chú trọng chỉ đạo giải quyết trực tiếp, cụ thể, rõ ràng, thiết thực các yêu cầu, kiến nghị chính đáng, hợp pháp của nhân dân để tạo lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của cấp ủy, quản lý, điều hành của chính quyền.

3. Hạn chế việc trình bày một chiều, dành thời gian cho nhân dân phát biểu ý kiến; định hướng cho lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thông tin, giải thích đúng trọng tâm; người chủ trì tiếp xúc, đối thoại có thể trao đổi trực tiếp để làm rõ nội dung những vấn đề liên quan trong quá trình tiếp xúc, đối thoại.

4. Người chủ trì tiếp xúc, đối thoại tiếp nhận, xử lý khéo léo đối với những câu hỏi không liên quan đến chủ đề, nội dung tiếp xúc, đối thoại.

5. Trường hợp người đứng đầu cấp ủy đồng thời là người đứng đầu chính quyền tùy theo tình hình của địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị có thể tổ chức chung một buổi tiếp xúc, đối thoại với nhân dân.

Điều 19. Trách nhiệm của nhân dân khi tham gia tiếp xúc, đối thoại

1. Được trực tiếp tham gia và đưa ra các vấn đề để trao đổi, đối thoại theo nội dung đã thống nhất trong cuộc tiếp xúc, đối thoại.

2. Bảo đảm thông tin, sự việc chính xác, chịu trách nhiệm trước các thông tin do tổ chức, cá nhân cung cấp; giữ gìn an ninh, trật tự, chấp hành nghiêm túc nội quy, quy định của buổi tiếp xúc, đối thoại.

3. Tôn trọng sự điều hành và lắng nghe ý kiến của đại diện tổ chức tiếp xúc, đối thoại.

Điều 20. Trách nhiệm tổ chức thực hiện và chấp hành Quy chế

1. Hàng năm, việc tổ chức thực hiện Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, người đứng đầu chính quyền các cấp với nhân dân được đưa vào tiêu chí để xem xét, đánh giá cán bộ, công chức và phân tích chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên.

2. Định kỳ mỗi năm ít nhất 01 (một) lần, người đứng đầu cấp ủy, người đứng đầu chính quyền các cấp tổ chức tiếp xúc, đối thoại với nhân dân. Căn cứ tình hình thực tế ở mỗi địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị, người đứng đầu cấp ủy, người đứng đầu chính quyền chủ động tổ chức tiếp xúc, đối thoại với nhân dân theo từng nhóm lĩnh vực, từng khu vực, địa bàn, đối tượng khác nhau; ngoài ra có thể tổ chức tiếp xúc, đối thoại đột xuất khi cần thiết.

3. Ban Dân vận Thành ủy phối hợp với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan liên quan có trách nhiệm :

a. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện, định kỳ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và báo cáo kết quả thực hiện cho Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo.

b. Tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Quy chế.

4. Kinh phí liên quan đến tổ chức tiếp xúc, đối thoại được ngân sách nhà nước bảo đảm theo kế hoạch hàng năm do văn phòng cấp ủy, văn phòng cơ quan, đơn vị liên quan lập kế hoạch và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vấn đề cần bổ sung, sửa đổi, các cấp ủy, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị phản ánh về Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Dân vận Thành ủy) để xem xét, quyết định.
